TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 100/2025/HSST
Ngày 26 -8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Thành Phong
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Châu Thị Lệ.
2. Bà Nguyễn Thị Lý

Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Hoa – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 7, Thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, Thành phố H tham gia phiên toà: Bà Quách Diệp Nguyệt Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2025, tại Phòng xử án Toà án nhân dân khu vực 7, Thành phố H – Số 4 đường D, Phường A, Thành phố H xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 261/2025/HSST ngày 18/6/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2025/QĐXXST-HS ngày 08/7/2025, đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Phạm Tấn C, Giới tính: Nam;

Sinh ngày: 14 /05/ 2002 tại: thị trấn P, huyện T, tỉnh B.

Nơi thường trú: Khu phố M, thị trấn P, huyện T, tỉnh B

Nơi ở hiện tại: số 5 P, phường A (phường 14, quận G cũ), Thành phố H

Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không

Trình độ học vấn: Lớp 12/12 - Nghề nghiệp: sinh viên

Cha: Phạm C, sinh năm 1958

Mẹ: Nguyễn Thị Minh Y, sinh năm 1958

Anh, chị em ruột: Có 6 người không rõ năm sinh

Vợ, con: Chưa có

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 11/1/2025 tại Trại tạm giam C.

2/ Họ và tên: Trần Ngọc Q, Giới tính: Nam;

Sinh ngày 03 / 09 / 2003 tại: tỉnh B

Nơi thường trú: Khu phố M, thị trấn P, huyện T, tỉnh B

Nơi ở hiện tại: số 5 P, phường A (phường 14, quận G cũ), Thành phố H.

Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không

Trình độ học vấn: Lớp 12/12 - Nghề nghiệp: sinh viên

Cha: Trần Văn T, sinh năm 1967

Mẹ: Phạm Thị C, sinh năm 1972

Anh, chị em ruột: Có 5 anh em, bị cáo là con thứ 5

Vợ, con: Chưa có

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 11/1/2025 tại Trại tạm giam C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Ngọc Q và Phạm Tấn C là họ hàng, cùng thuê phòng trọ số 1 địa chỉ số 5 đường P, phường A (phường 14, quận G cũ), Thành phố H để ở.

Khoảng 9 giờ 45 phút, ngày 22/12/2024 công an phường A (phường 14, quận G cũ), Thành phố H kiểm tra hành chính phòng trọ số 1 địa chỉ số 5 đường P, phường A (phường 14, quận G cũ), Thành phố H phát hiện Trần Ngọc Q dương tính với ma túy (loại cần sa). Qua làm việc Q khai 02 tuần trước có sử dụng cần sa cùng với Phạm Tấn C tại phòng trọ.

Ngày 20/12/2024, Công đi về quê tại tỉnh B. Mở rộng điều tra công an phường Aphối hợp với Công An thị trấn P, huyện T, tỉnh B tiến hành triệu tập Phạm Tấn C làm rỏ việc sử dụng ma túy (cần sa) với Trần Ngọc Q.

Phạm Tấn C và Trần Ngọc Q khai nhận:

Vào khoảng 15 giờ ngày 16/11/2024, C có nhu cầu sử dụng ma tuý Cần sa, nên sử dụng tài khoản Telegram tên "D" số điện thoại 03XXXXXXXX đặt mua 02 gam Cần sa với giá 300.000 đồng thanh toán bằng hình thức chuyển khoản. Tài khoản ngân hàng Viettin bank số: 10XXXXXXXX mang tên Phạm Tấn C chuyển đến số tài khoản Ngân hàng MB số 9999XXXXXXXX mang tên Huỳnh Phương V. Giao dịch xong C đã xóa ứng dụng Telegram. Đến 16 giờ 00 cùng ngày C nhận Cần sa từ một người giao hàng hãng xe công nghệ Be và trả tiền công giao hàng 27.000 đồng. Khi có Cần sa, C tự làm bộ dùng cụ sử dụng Cần sa bằng 01 chai nhựa có gắn 01 ống hút trên đầu nắp chai, khoét 01 lỗ ở gần đáy chai để gắn giấy bạc, cho Cần sa vào phễu bạc và dùng bật lửa để đốt hút. Sau khi sử dụng ma tuý xong, C để số Cần sa còn lại trong gói nylon và bộ dụng cụ sử dụng Cần sa trên kệ inox đựng chén bát trong phòng trọ, rồi đi ngủ. Thời điểm này, Q không có ở nhà. Đến khoảng 19 giờ ngày 17/11/2024, C đến kệ inox lấy một ít cần sa bỏ vào trong dụng cụ sử dụng và dùng bật lửa đốt để sử dụng tiếp. Sử dụng xong, C đặt bộ dụng cụ trên kệ inox và nói Q có nhu cầu sử dụng Cần sa thì lấy sử dụng, C không yêu cầu

Q góp tiền hay trả tiền để mua cần sa cùng sử dụng. Nghe C nói vậy, Q lấy bộ dụng cụ sử dụng Cần sa và tự bật lửa sử dụng Cần sa, xong Q ngồi vào bàn cùng C ăn cơm.

Đến ngày 18/12/2024, C lấy số Cần sa còn lại trong gói nylon và bộ dụng cụ sử dụng Cần sa trên kệ inox và sử dụng hết số cần sa này. Sau khi sử dụng cần sa xong, C dọn dẹp nhà cửa và vứt bộ dụng cụ sử dụng Cần sa vào thùng rác.

Quá trình điều tra các bị cáo Phạm Tấn C, Trần Ngọc Q đã thừa nhận hành vi phạm tội như nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 273/CT–VKS-GV ngày 12/6/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 7 (quận G cũ), Thành phố H, đã truy tố các bị cáo Phạm Tấn C, Trần Ngọc Q về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1, Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 7 (quận G cũ), Thành phố H vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ là các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị xử phạt các bị cáo:

- Phạm Tấn C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Trần Ngọc Q 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Vật chứng vụ án:

- 01 chai nhựa có gắn 01 ống hút trên đầu nắp chai là dụng cụ C tự chế để sử dụng ma tuý, C đã vứt bỏ nên không thu giữ được.

- 01 máy tính xách tay hiệu Acer là tài sản của Phạm Tấn C; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, gắn sim số 03XXXXXXXX của Phạm Tấn C dùng để liên hệ mua cần Sa.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, gắn sim số 0374040405 là tài sản của Trần Ngọc Q. Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng theo Phiếu nhập kho số 190/PNK ngày 15/4/2025.

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung vụ án được tóm tắt như trên và không tự bào chữa, không tranh luận, các bị cáo đã thể hiện sự ăn năn hối cải, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân, Luật sư. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an (quận G cũ), Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận G, nay là Viện kiểm sát khu vực 7, Thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá

trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Lời khai nhận tội của các bị cáo Phạm Tấn C, Trần Ngọc Q tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Thể hiện các bị cáo đã thực hiện hành vi: Cùng sử dụng ma túy. Đủ cơ sở xác định các bị cáo Phạm Tấn C, Trần Ngọc Q phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1, Điều 255 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 (quận G cũ), Thành phố H đối với các bị cáo là đúng quy định của pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, xâm phạm đến sức khỏe của người khác, ma túy còn là nguồn gốc của nhiều loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Các bị cáo biết rõ tác hại của ma túy và đường lối xử lý của pháp luật rất nghiêm nhưng vì muốn thỏa mãn cơn nghiện của bản thân và người khác nên đã bất chấp, cố ý phạm tội. Vì vậy, cần xử lý nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[4]. Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5, Điều 255 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy hoàn cảnh của các bị cáo nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[5]. Vấn đề khác:

- Đối với người sử dụng tài khoản số 9999XXXXXXXX thuộc ngân hàng MBBank mang tên Huỳnh Phương V nhận tiền bán ma tuý Cần sa. Do Công khai không biết rõ họ tên lai lịch. Cơ quan điều tra đã có văn bản gửi đến ngân hàng MBBank yêu cầu cung cấp thông tin chủ tài khoản nhưng đến nay chưa có kết quả trả lời, hiện chưa xác định được, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ khi nào đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

- Đối với chị Lê Ngọc Bảo V, chỉ cho C và Q thuê phòng trọ số 5 đường P, phường A (phường 14, quận G cũ), Thành phố H, nhưng chị V không ở địa chỉ trên và cũng không biết C và Q sử dụng trái phép chất ma tuý nên không đủ cơ sở xác định chị V có liên quan đến vụ án là có cơ sở.

- Đối với người giao ma túy (Cần sa) thuộc hãng xe giao hàng Be hiện chưa xác định được, cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[6].Về trách nhiệm dân sự: không.

[7]. Về xử lý vật chứng:

- 01 chai nhựa có gắn 01 ống hút trên đầu nắp chai là dụng cụ C tự chế để sử dụng ma tuý, C đã vứt bỏ nên không thu giữ được.

- 01 máy tính xách tay hiệu Acer là tài sản của Phạm Tấn C, dùng cho việc học tập không liên quan đến vụ án nên hội đồng quyết định trả lại cho bị cáo.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, gắn sim số 03XXXXXXXX của Phạm Tấn C dùng để liên hệ mua cần sa, đây là công cụ phương tiện để C liên hệ mua ma túy (cần sa) nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, gắn sim số 0374040405 là tài sản của Trần Ngọc Q. Điện thoại bị cáo sử dụng để liên lạc cá nhân không liên quan đến vụ án nên hội đồng quyết định trả lại cho bị cáo.

Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng theo Phiếu nhập kho số 190/PNK ngày 15/4/2025.

[9]. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[10]. Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1, Điều 255; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

1- Tuyên xử:

- Xử phạt bị cáo Phạm Tấn C 03 (ba) tù giam về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Thời hạn tù tính từ ngày: 11/01/2025.

- Xử phạt bị cáo Trần Ngọc Q 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù giam về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Thời hạn tù tính từ ngày: 11/01/2025.

2- Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- 01 chai nhựa có gắn 01 ống hút trên đầu nắp chai là dụng cụ C tự chế để sử dụng ma tuý, C đã vứt bỏ nên không thu giữ được.

- 01 máy tính xách tay hiệu Acer là tài sản của Phạm Tấn C, dùng cho việc học tập không liên quan đến vụ án nên hội đồng quyết định trả lại cho bị cáo.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, gắn sim số 03XXXXXXXX của Phạm Tấn C dùng để liên hệ mua cần sa, đây là công cụ phương tiện để C liên hệ mua ma túy (cần sa) nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, gắn sim số 0374040405 là tài sản của Trần Ngọc Q. Điện thoại bị cáo sử dụng để liên lạc cá nhân không liên quan đến vụ án nên hội đồng quyết định trả lại cho bị cáo.

Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng theo Phiếu nhập kho số 190/PNK ngày 15/4/2025.

3- Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn đồng).

4- Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án.

5- Về nghĩa vụ thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b, Điều 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7;
- Trại giam nơi giam bị cáo;
- Phòng Thi hành án dân sự KV7;
- Bị cáo;
- Lưu VP, HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đã ký

Lê Thành Phong